TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 16-5-2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Duy M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 17A Đường N, tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 17A Đường N, tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A kết hôn vào ngày 09-10-2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nay, anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A có một con chung là Trần Duy P, sinh ngày 01-11-2009.

Các đương sự thống nhất giao con chung là Trần Duy P, sinh ngày 01-11-2009, cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sự thoả thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A thoả thuận anh Mẫn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Duy P, sinh ngày 01-11-2009, một tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2022.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A có một con chung là Trần Duy P, sinh ngày 01-11-2009.

Các đương sự thống nhất giao con chung là Trần Duy P, sinh ngày 01-11-2009, cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sự thoả thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A thoả thuận anh Mẫn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Duy P, sinh ngày 01-11-2009, một tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001699

ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; anh Trần Duy M và chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường H, TP P
(ngày KH 09-10-2009; Số: 107; QS: 01).
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà